

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG THÀNH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 09-9-2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đào Minh Hoàng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Ngẫu.

Ông Phan Văn Trường.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thùy Linh – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:** Ông Lê Viết Xuân – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 259/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 157/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Hứa Thị Kim T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ 6, khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ 1, ấp B, xã LA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Theo đơn khởi kiện ngày 28/3/2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hứa Thị Kim T trình bày:

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Nguyễn Văn Q tự tìm hiểu và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2013, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi cưới, chị và anh Q sống tại nhà riêng xây trên đất ba mẹ anh Q tại ấp B, xã LA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai. Trong thời gian chung sống, chị và anh Q sống hạnh phúc, đến năm 2020 thì bắt đầu có những mâu thuẫn là anh Q thường hay đi nhậu về chửi và có nhiều lần đánh chị, không quan tâm vợ con, coi trọng bạn bè về la mắng vợ con. Chị và anh Q đã ly thân từ tháng 01/2022 cho đến nay không thể hòa giải được và chị đã về nhà mẹ ruột chị sinh sống cho đến nay. Nay chị yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

*Về con chung:* Có 01 con chung tên Hứa Nguyễn Thảo V, sinh ngày 09/5/2014 hiện đang do chị nuôi dưỡng, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu V, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Hiện chị đang sinh sống tại nhà mẹ ruột chị tại thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai có mẹ ruột chị phụ chăm sóc con. Trước đây, chị làm công nhân công ty C tại khu công nghiệp L – B, huyện LT, tỉnh Đồng Nai, hiện đang nghỉ việc chờ lãnh bảo hiểm xã hội. Ngoài ra, chị còn bán cà phê, nước giải khát tại nhà, thu nhập hàng tháng khoảng 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đủ điều kiện nuôi con.

*Về tài sản chung:* Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về nợ chung:* Không có.

2. Anh Nguyễn Văn Q đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt, không cung cấp ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của chị Hứa Thị Kim T.

3. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong việc xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, tư cách tố tụng, thu thập chứng cứ và tiến hành tố tụng đúng quy định. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tiến hành tố tụng đúng quy định. Nguyên đơn, bị đơn được đảm bảo về quyền và lợi ích. Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định; Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Chị Hứa Thị Kim T và anh Nguyễn Văn Q chung sống với nhau từ năm 2013, không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận chị T và anh Q là vợ chồng; Về con chung: Chị T và anh Q có 01 con chung tên Hứa Nguyễn Thảo V, sinh ngày 09/5/2014. Xét con chung đang do chị T nuôi dưỡng, anh Q không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn, nuôi con nên đề nghị xử giao con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về tài sản chung: Đang sự tự thỏa thuận nên không xem xét; Về nợ chung: Đang sự khai không có nên không xem xét.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Hứa Thị Kim T có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh Q.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hứa Thị Kim T trình bày chị và anh Q chung sống với nhau từ năm 2013, có tổ chức lễ cưới nhưng từ đó đến nay không đăng ký kết hôn. Anh Q đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không có ý

kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của chị T. Tòa án đã tiến hành xác minh thông tin đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LA thể hiện chị T và anh Q không đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LA. Như vậy, chị T và anh Q chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2013 nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên pháp luật không công nhận chị T và anh Q là vợ chồng.

Về con chung: Chị T và anh Q có 01 con chung tên Hứa Nguyễn Thảo V, sinh ngày 09/5/2014.

Xét thấy, cháu V đang do chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị T có yêu cầu nuôi con, cháu V có nguyện vọng tiếp tục sống với chị T. Tòa án đã triệu tập anh Q để ghi nhận ý kiến đối với yêu cầu nuôi con nhưng anh Q không có mặt, không cung cấp ý kiến cho thấy anh Q không có mong muốn nuôi dưỡng con chung. Do đó, để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con, cần xử giao cháu V cho chị T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị T không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh Q đối với việc cấp dưỡng nên không xem xét.

Về tài sản chung: Chị T trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh Q đối với tài sản nên không xem xét.

Về nợ chung: Chị T trình bày không có, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh Q đối với nợ nên không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Hứa Thị Kim T khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Văn Q. Do đó, chị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình nhưng chị T được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005511 ngày 28/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 và Điều 9, Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Tuyên bố không công nhận chị Hứa Thị Kim T và anh Nguyễn Văn Q là vợ chồng.

Về con chung: Có 01 con chung tên Hứa Nguyễn Thảo V, sinh ngày 09/5/2014.

Xử giao cháu Hứa Nguyễn Thảo V, sinh ngày 09/5/2014 cho chị Hứa Thị Kim T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Không xem xét.

Sau khi ly hôn, chị T và anh Q vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên, cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

2. Về án phí: Chị Hứa Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005511 ngày 28/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (chị T đã nộp xong).

3. Về quyền kháng cáo: Chị Hứa Thị Kim T và anh Nguyễn Văn Q có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- UBND xã LA;
- UBND thị trấn H;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Minh Hoàng**